

Số: **76/2020/QĐST - HNGĐ**

*Đơn Dương, ngày 24 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số nhà 345 – Ngh.H – K – Đ – Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông **Ngô Minh L**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn 2 – Đr – Đ – Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 207, 213, 220; Khoản 2 Điều 357; Điều 500 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 62, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các Điều 167, 168 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 16 tháng 06 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Lê Thị T và ông Ngô Minh L.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Ngô Minh L.

**- Về con chung:**

Giao con chung Ngô Thị S, sinh ngày 08/08/1996 cho bà Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng (con chung Ngô Thị S mất sức lao động do bị bệnh tật về nhận thức).

Ông Ngô Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

**- Về tài sản chung:**

Giao toàn bộ diện tích đất 261m<sup>2</sup> (gồm 200m<sup>2</sup> đất ONT + 61m<sup>2</sup> đất HNK) thuộc thửa đất 622 tờ bản đồ 15 tọa lạc tại xã K – Đ – Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B 540286 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 29/03/1993 và Quyết định điều chỉnh thửa đất số 219/QĐ-UBND ngày 07/06/2012 của UBND huyện Đơn Dương về việc điều chỉnh diện tích thửa đất số 622 tờ bản đồ 15 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 540286 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 29/03/1993 đứng tên ông Ngô Minh L và Tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 4b diện tích 85m<sup>2</sup> + 01 căn nhà cấp 4c diện tích 23,56m<sup>2</sup> + 01 giếng đào cho bà Lê Thị T được toàn quyền quản lý sử dụng (Giá trị tài sản bà T được nhận là 1.084.128.225đ (*một tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng*), tổng giá trị tài sản chung là 1.484.128.225đ.

Bà Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Ngô Minh L giá trị tài sản tương ứng là 400.000.000đ (*bốn trăm triệu đồng*).

Bà Lê Thị T và ông Ngô Minh L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho bà Lê Thị T.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.*

**- Về nợ chung:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

**- Về án phí:** Bà Lê Thị T nhận chịu hết số tiền 22.411.923đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bao gồm 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm + 22.261.923đ tiền án phí về chia tài sản chung vợ chồng), căn cứ các biên lai thu tiền số 0016075 ngày 27 tháng 12 năm 2019 và 0016185 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, bà Lê Thị T còn phải chịu số tiền 18.986.923đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Ngô Minh L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, Lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày

16/06/2020 ông Ngô Minh L có đơn xin được miễn giảm tiền án phí, nên miễn cho ông Ngô Minh L toàn bộ tiền án phí về chia tài sản chung vợ chồng.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.*

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Thẩm Phán**

**DƯƠNG VĂN VŨ**

